

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày: 10-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Vương
2. Ông Phạm Quốc Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 30/01/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê T; tên gọi khác: Hùng; sinh năm 1999; Nơi sinh: Tỉnh Bình Phước.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, khu phố X, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê H, sinh năm 1957, con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo có 01 tiền án: tại bản án số 123/2018/HSST ngày 13/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt Lê T 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 13/10/2019, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2019 đến ngày 12/12/2019 thì bị tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Bà Lưu Thị C, sinh năm 1960 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Anh Lê Thành P, sinh năm 1982.

Trú tại: ấp 3A, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Anh Lê Thành S, sinh năm 1985.

Trú tại: Tổ 13, ấp 1, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Chị Lê Thị Trúc P, sinh năm 1988. “có mặt”

Trú tại: ấp 3A, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Lê Thành S, chị Lê Thị Trúc P: Anh Lê Thành P, sinh năm 1982. Trú tại: ấp 3A, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. “có mặt”

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Đình K, sinh năm 1962 “có mặt”.

Trú tại: Tổ 12, khu phố 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956. “có mặt”

3. Ông Lê H, sinh năm 1957 “có mặt”.

Cùng trú tại: Tổ 1, khu phố X, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Người làm chứng:

1. Cháu Nguyễn Gia C, sinh năm 2007. “vắng mặt”

Người đại diện giám hộ: Chị Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1982. “vắng mặt”

Cùng trú tại: Tổ 1, khu phố 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

2. Cháu Cao Thị Huỳnh N, sinh năm 2003. “có mặt”

Người đại diện giám hộ: Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1983. “có mặt”

Cùng trú tại: Ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

3. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1957. “có mặt”

Trú tại: Tổ 1, khu phố 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 03/12/2019, sau khi uống rượu với Lê Đình Y tại nhà Lê T thuộc tổ 1, khu phố X, thị trấn T xong, Lê T tự ý lấy xe mô tô BKS: 93C1 – 26018 của Y đang dựng trong sân rồi điều khiển chở Cao Thị Huỳnh N lưu thông đi ra quốc lộ 13. Khi đến ngã ba nhà máy chế biến mủ An Phú Thịnh, T cho xe rẽ trái để đi ra ngã tư Quốc Tế thuộc Quốc lộ 13, khi vừa rẽ trái khoảng 10m xe do T điều khiển suýt va chạm vào người bà Nguyễn Thị G ngụ tại Tổ 01, khu phố 5, TT Tân Khai, huyện H đang đi bộ sát lề đường ngược chiều phía trước, thấy vậy T đánh lái xe mô tô sang bên trái để tránh bà G rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô lưu thông về phía trước với tốc độ khoảng 70km/h và quay đầu lại phía sau để xem bà G có bị ngã không, nên không chú ý quan sát phía trước. Cùng lúc này xe mô tô biển kiểm soát: 64 F5 – 6749 do bà Lưu Thị C điều khiển một mình đang đi cùng chiều bên phải phía trước, do thấy T không tránh nên khi còn cách xe của bà C khoảng 01m N hô to và vỗ vào người T “ Anh, coi chừng” nghe vậy T quay đầu lại nhưng khoảng cách quá gần dẫn đến phần xe bên trái xe do T điều khiển va chạm với phần bên phải của xe mô tô BKS: 64F5 – 6749 của bà C. Sau va chạm bà C té ngã xuống đường, còn xe do Lê T điều khiển không bị ngã mà loạng choạng rồi chạy thẳng về phía trước khoảng 75m rồi dừng lại. Lúc này ông Phạm Viết Hùng chạy tới yêu cầu Lê T đứng lại, đồng thời Cao Thị Huỳnh N nói: “Anh ơi, quay lại coi người ta”, nhưng T không đồng ý mà tiếp tục nổ máy xe chở N bỏ chạy. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày T đến Cơ quan công an đầu thú. Đối với bà C, sau khi xảy ra

tai nạn được người dân đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong tại Trung tâm y tế huyện Hón Quan.

Tại Biên bản khám nghiệm và Biên bản dựng lại hiện trường tai nạn giao thông xác định (*bút lục* 54, 55):

- Lấy mép đường Đồng Nơ đi Quốc lộ 13 (Ngã tư quốc tế) làm hướng chuẩn. Lấy mép đường nhựa bê tông bên phải theo hướng chuẩn làm mép chuẩn. Lấy trụ điện số 20 làm điểm mốc. Lấy đơn vị đo là (m).

- Số thứ tự vị trí hiện trường: (1) vị trí xe va chạm; (2) dấu vết cà trượt; (3) xe mô tô BKS: 64F5 – 6749; (4) dấu vết máu; (5) dấu vết máu; (6) mảnh vỡ; (7) xe mô tô BKS: 93C1 – 26018.

(1) Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 93C1 – 26018 và xe mô tô biển kiểm soát 64F5 – 6749 trên mặt đường bê tông nhựa ở phần đường bên phải theo hướng chuẩn do Lê T và Cao Thị Huỳnh N xác định vị trí va chạm cách điểm đầu vết cà, trượt (2) là 3,8m và đo vào mép đường chuẩn là 2,4m.

(2) Dấu vết cà trượt: màu xám, đường cong không liên tục, in trên mặt đường bê tông nhựa, ở phần đường bên phải theo hướng chuẩn, có chiều dài là 5,5m. Điểm đầu vết cà trượt chệch về hướng đi Đồng Nơ đo vào mép đường chuẩn là 4m, điểm cuối vết cà trượt nằm trùng lên góc giá chân trước bên phải xe mô tô (3) và đo vào mép đường chuẩn là 5,5m, quay chệch vào lề đường trái theo hướng chuẩn. Điểm đầu vết cà trượt đo vào điểm mốc là 19,3m.

(3) Xe mô tô biển kiểm soát 64F5 – 6749 màu nâu, hệ thống máy ngưng hoạt động, nằm ngả nghiêng sang phải ở phía đường bên trái theo hướng chuẩn. Đầu xe quay chệch về hướng mép đường bên trái theo hướng chuẩn. Tâm trục bánh xe trước đo vào mép đường chuẩn là 5,8m và đuôi xe quay chệch về hướng mép đường bên phải theo hướng chuẩn. Tâm trục bánh xe sau đo vào dấu vết máu (4) là 2,7m và đo vào mép đường chuẩn là 5,3m, đo vào điểm mốc là 15,3m. Đo vào tâm trục bánh sau xe mô tô (7) là 65,9m.

(4) Dấu vết máu hình dạng không xác định, màu đỏ thẫm, dạng lỏng, nằm ở phần đường bên trái theo hướng chuẩn, kích thước 0,8m x 0,7m, tâm vết máu đo vào tâm vết máu (5) là 1,7m và đo vào mép đường chuẩn là 6,9m.

(5) Dấu vết máu hình dạng không xác định, màu đỏ, dạng lỏng, nằm trên mặt đường bê tông nhựa, có kích thước 0,5m x 0,5m. Tâm vết máu đo vào tâm mảnh vỡ (6) là 1,2m và đo vào mép đường chuẩn là 5,1m.

(6) Mảnh vỡ màu trắng hình dạng không xác định, nằm ở phần đường bên trái theo hướng chuẩn, có kích thước 0,03m x 0,02m và đo vào mép đường chuẩn là 5,2m.

(7) Xe mô tô biển kiểm soát 93C1 – 26018 màu đen, ở tư thế đứng ở phần đường bên trái theo hướng chuẩn, đầu xe quay về hướng Quốc lộ 13, tâm trục bánh xe trước đo vào mép đường chuẩn 8,6m, đuôi xe quay về hướng Đồng Nơ, tâm trục bánh sau đo vào mép đường chuẩn là 8,2m và đo vào điểm mốc là 54m.

Qua kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở xác định: Nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo Lê T vào lúc 18 giờ 50 phút ngày 03/12/2019 là 0,521mg/01 lít khí thở.

Căn cứ Kết luận giám định số 367/2019/GĐPY ngày 05/12/2109 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Lưu Thị C, sinh năm 1960 bị chấn thương sọ não gây vỡ sọ, giập não dẫn đến tử vong.

Bản cáo trạng số 06/Ctr-VKS ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại các điểm a, b ,c khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a,b,c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê T mức án tù 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/12/2019, sau khi uống rượu cùng anh Lê Đình Y, bị cáo Lê T không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đã tự ý lấy xe mô tô của anh Lê Đình Y chở theo sau là cháu Cao Thị Huỳnh N đi đến đoạn đường ngã 3 Nhà máy chế biến mủ cao su An Phú Thịnh, T cho xe rẽ trái để đi ra ngã tư Quốc Tế thuộc Quốc lộ 13. Khi vừa rẽ trái khoảng 10m va chạm vào xe mô tô do bà Lưu Thị C đang điều khiển đi cùng chiều, làm bà C ngã xuống đường. Hậu quả làm bà C tử vong.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với Biên bản hiện trường, Biên bản dựng lại hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, kết quả kiểm tra nồng độ cồn, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng của vụ án. Như vậy, có căn cứ xác định hành vi không có giấy phép lái xe mô tô, điều khiển xe mô tô trong tình trạng sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định gây ra tai nạn làm bà Lưu Thị C tử vong, gây tai nạn rồi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm của bị cáo Lê T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b,c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 06/Ctr-VKS ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố

bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b,c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Lê T là nguy hiểm cho xã hội, gây ra hậu quả nghiêm trọng làm bà Lưu Thị C tử vong, ảnh hưởng đến trật tự giao thông công cộng. Bị cáo phạm tội có ba tình tiết định khung tăng nặng: Không có giấy phép lái xe theo quy định; điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định; gây tai nạn rồi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, mới chấp hành xong hình phạt một thời gian ngắn, chưa được xóa án tích nhưng khi gây tai nạn được người khác yêu cầu dừng lại nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm, thể hiện bị cáo là người khó giáo dục cải tạo, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác và coi thường pháp luật. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường (Bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000đ); tự nguyện ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tại cơ quan điều tra, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nhưng tại phiên tòa đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật và không xin giảm nhẹ cho bị cáo nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

[5] Đối với hành vi của bị cáo tự ý lấy xe mô tô của anh Lê Đình Y sử dụng nhưng không có mục đích chiếm đoạt nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận và thực hiện bồi thường cho gia đình bị hại 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) chi phí mai táng. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 93C1-260.18 của ông Lê Đình K: Sau khi tai nạn bị hư hỏng một số bộ phận nhưng ông K không yêu cầu Lê T phải bồi thường chi phí sửa chữa xe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter biển số 93C1 – 260.18, qua xác định xe trên do ông Lê Đình K (bố ruột anh Lê Đình Y) là chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông K. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý; Đối với 01 xe mô tô biển số 64F5 – 6749, điều tra xác định xe do anh Lê Quang L ngụ tại phường 2, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long là người đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên anh Liêm bán lại cho anh Lê Thành P (con ruột bà C) nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh P. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật;

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a, b,c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Lê T (tên gọi khác: Hùng) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2/ Áp dụng điểm a,b,c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê T (tên gọi khác: Hùng) 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2019.

3/ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Công an huyện Hớn Quản;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Khương